



**Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ**

Website: jsde.nctu.edu.vn



Hoàn thiện pháp luật về chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội

Nguyễn Chí Hải^{1*}, Thân Thị Kim Nga²

^{1,2}Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Nguyễn Chí Hải (email: nchai@nctu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 24/02/2025

Ngày phản biện: 17/03/2025

Ngày duyệt đăng:

Title: Completing the law on occupational accidents and occupational diseases for employees participating in social insurance

Keywords: occupational accidents, occupational diseases, social insurance

Từ khóa: bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, tai nạn lao động

ABSTRACT

Occupational accident and occupational disease insurance is a mandatory social security policy to protect employees' interests when facing workplace risks. This is not only the employer's responsibility but also practical support to help employees stabilize their lives. The current occupational accident and occupational disease insurance is stipulated in the Law on Occupational Safety and Health 2015 and the Law on Social Insurance 2014, which has formed a complete legal framework to protect the interests of employees. Still, in the process of implementing these benefits, there are also some difficulties and certain limitations.

TÓM TẮT

Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN) là chính sách an sinh xã hội bắt buộc, nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động khi gặp rủi ro trong công việc. Đây không chỉ là trách nhiệm của người sử dụng lao động mà còn là sự hỗ trợ thiết thực giúp người lao động ổn định cuộc sống. Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hiện nay được quy định trong Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đã tạo thành khung pháp lý hoàn chỉnh để bảo vệ quyền lợi cho người lao động, tuy nhiên trong quá trình thực hiện các quyền lợi này cũng đang gặp phải một số khó khăn, hạn chế nhất định.

1. GIỚI THIỆU

Lao động là yếu tố tất yếu và không thể thiếu trong xã hội, bởi nó tạo ra của cải vật chất và giá trị thặng dư, góp phần trực tiếp vào sự phát triển của đất nước và đời sống xã hội. Một đất nước muốn phát triển bền vững cần có lực lượng lao động trẻ, dồi dào. Theo báo cáo thống kê tình hình lao động năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước là 51,4 triệu người, tăng 212 nghìn người so với cùng kỳ năm trước [1]. Song, trong quá trình lao động người lao động cũng không thể tránh khỏi những rủi ro phát sinh trong quá trình này. Theo báo cáo của 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong 6 tháng đầu năm 2024 trên toàn quốc đã xảy ra 2.755 vụ TNLĐ làm 2.834 người bị nạn [2]. Tai nạn lao động gây ra những hậu quả nặng nề cho bản thân người lao động và gia đình họ. Người lao động tham gia vào quan hệ lao động chủ yếu để tìm kiếm thu nhập, tự nuôi sống bản thân, gia đình, phát triển kinh tế xã hội, khi gặp phải những rủi ro trong quá trình lao động người lao động cần phải nghỉ việc để điều trị, chăm sóc sức khỏe, lúc này người lao động không tạo ra nguồn thu nhập lại còn phải tốn thêm nhiều khoản chi phí để điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe. Chính vì thế cần phải đặt ra vấn đề về bảo hiểm Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động để bảo hiểm cho thu nhập của người lao động bị mất, giảm sút do gặp phải tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong quá trình lao động.

Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN) là một trong các chế độ mà người lao động được hưởng khi tham gia Bảo hiểm xã hội, một trong những yếu tố quan trọng cấu thành hệ thống an sinh xã hội quốc gia, bảo đảm quyền lợi cho người lao động trước những rủi ro nghề nghiệp không mong muốn. Đây không chỉ là

trách nhiệm pháp lý mà còn là nghĩa vụ đạo đức của người sử dụng lao động nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, bền vững. Việc tham gia bảo hiểm TNLĐ, BNN giúp người lao động có nguồn hỗ trợ tài chính kịp thời khi gặp rủi ro, từ đó giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp tăng cường các biện pháp an toàn lao động, cải thiện môi trường làm việc để giảm thiểu nguy cơ tai nạn và bệnh nghề nghiệp.

Tai nạn lao động được hiểu là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động [3] bao gồm các tai nạn xảy ra trong các trường hợp sau: a) *Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc, kể cả khi đang thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc mà Bộ luật lao động và nội quy của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho phép, bao gồm nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh;* b) *Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động;* c) *Trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý* [4]. Còn bệnh nghề nghiệp được hiểu là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động. Theo đó, để được hưởng các quyền lợi từ chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người lao động phải đáp ứng được các sự kiện bảo hiểm cụ thể phải thuộc một trong ba trường hợp được xác định là tai nạn lao động như đã phân tích ở trên hoặc thuộc một trong các bệnh

được xác định là bệnh nghề nghiệp (Bệnh nghề nghiệp được xác định theo Thông tư 15/2016/TT-BYT được bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 02/2023/TT-BYT) đồng thời phải có mức suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên. Đây là hai điều kiện cần và đủ để người lao động tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng các quyền lợi từ chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Khi đáp ứng đủ các điều kiện hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người lao động sẽ được hưởng nhiều quyền lợi từ chế độ này cụ thể như sau: Người lao động được giám định mức suy giảm khả năng lao động [5]. Đây là một trong những quyền lợi cho người lao động khi tham gia BHXH giúp đánh giá chính xác tình trạng sức khỏe của người lao động sau khi gặp tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp. Thông qua đó, có thể xác định được mức độ suy giảm khả năng lao động, từ nhẹ đến nặng, hoặc mất hoàn toàn khả năng lao động. Đây là cơ sở để đưa ra các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Đồng thời dựa trên kết quả giám định mức độ suy giảm khả năng lao động người lao động sẽ được thêm các khoản trợ cấp nhằm hỗ trợ tài chính cho người lao động giúp bù đắp thu nhập bị mất và chia sẻ chi phí điều trị, giúp họ vượt qua khó khăn, phục hồi sức khỏe và tái hòa nhập lao động. Theo đó người lao động sẽ được hưởng trợ cấp một lần nếu mức độ suy giảm khả năng lao động từ 5%-30%, ngược lại được hưởng trợ cấp hàng tháng nếu mức suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên [6]. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ thương tật mà người lao động còn được hưởng thêm các khoản trợ cấp về phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình, trợ cấp phục vụ hoặc thân nhân của người lao động được nhận một khoản tiền trợ cấp nếu người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp dẫn đến cái chết.

Như vậy, bằng việc xây dựng nhiều quyền lợi cho người tham gia, bảo hiểm tai nạn lao động đã phát huy tối đa vai trò của mình mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp người lao động được giám định sức khỏe, hỗ trợ tài chính kịp thời, bù đắp thu nhập bị mất, chia sẻ chi phí điều trị, và nhận các trợ cấp phù hợp. Đồng thời, chế độ này đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định cuộc sống, bảo vệ quyền lợi, và tạo điều kiện để người lao động tái hòa nhập vào thị trường lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định tính qua phân tích và tổng hợp tài liệu được sử dụng để nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành như Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Đồng thời, phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu từ các báo cáo của cơ quan chức năng đã giúp phản ánh chính xác thực trạng thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Bên cạnh đó, phương pháp nghiên cứu thực tiễn cũng được sử dụng để đối chiếu các quy định pháp luật với thực tế áp dụng, qua đó nhận diện những hạn chế, bất cập cần khắc phục từ đó đưa ra những đánh giá chính xác và đề xuất giải pháp phù hợp.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thực trạng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Việt Nam

Công tác giải quyết chế độ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động luôn được cơ quan Bảo hiểm xã hội quan tâm thực hiện và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Theo báo cáo từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam, trong năm 2023, hơn 7.300 người đã được giải quyết hưởng mới trợ cấp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp theo hai hình thức: trợ cấp hàng tháng và trợ cấp

một lần. Cụ thể, có 1.775 người được hưởng mới trợ cấp TNLĐ hàng tháng và 415 người được hưởng trợ cấp BNN hằng tháng. Đối với trợ cấp TNLĐ một lần, số người được giải quyết hưởng mới trong năm 2023 là 5.136 [7].

Trong thời gian qua, việc giải quyết chế độ cho người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp đã đạt được nhiều thuận lợi [8]. Cụ thể, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cùng các văn bản hướng dẫn được ban hành và triển khai tương đối đầy đủ, kịp thời. Công nghệ thông tin đã được ứng dụng hiệu quả trong quá trình giải quyết chế độ TNLĐ, BNN. Cấp ủy và chính quyền địa phương các cấp luôn quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, các ban, ngành và đoàn thể phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm TNLĐ, BNN nói riêng. Điều này giúp người lao động kịp thời nắm bắt các thay đổi cũng như các quy định mới trong chính sách pháp luật về BHXH. Ngoài ra, công tác cải cách thủ tục hành chính đã được thực hiện triệt để trên mọi phương diện. Việc cắt giảm tối đa thời gian thực hiện các thủ tục tham gia và thụ hưởng chế độ TNLĐ, BNN đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi tiếp cận dịch vụ BHXH. Nhờ đó, công tác giải quyết và chi trả các chế độ TNLĐ, BNN luôn được đảm bảo kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nói trên, công tác giải quyết hưởng chế độ cho người lao động bị TNLĐ, BNN cũng còn một số khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, Tình trạng nợ đọng và trốn đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đang diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của người lao động:

Việc tham gia đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động là nghĩa vụ của người sử dụng lao động trên cơ sở mức tiền lương tháng của người lao động [9]. Tuy nhiên, theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, tình trạng chậm đóng và nợ đọng BHXH hiện nay đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng với tổng số nợ vượt hơn 16.000 tỷ đồng tính đến tháng 11/2024. Đáng chú ý, tình trạng nợ BHXH tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ có xu hướng gia tăng. Trong quá trình thanh tra, cơ quan chức năng đã xử phạt tổng cộng 16 tỷ đồng đối với 600 doanh nghiệp vi phạm, chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ [10]. Tình trạng người sử dụng lao động nợ tiền bảo hiểm xã hội đã tạo ra những hệ lụy nghiêm trọng, không chỉ đối với cơ quan BHXH mà còn đối với người lao động và hệ thống an sinh xã hội nói chung. Trước hết, việc nợ đọng BHXH khiến cơ quan BHXH gặp khó khăn trong việc duy trì nguồn quỹ, ảnh hưởng đến khả năng chi trả các chế độ phúc lợi cho người lao động. Điều này làm suy giảm niềm tin của người lao động vào hệ thống bảo hiểm. Bên cạnh đó, quyền lợi của người lao động bị ảnh hưởng trực tiếp, đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp cần hỗ trợ tài chính, người lao động sẽ không kịp thời nhận được đầy đủ các quyền lợi nếu như doanh nghiệp nợ đọng BHXH. Theo đó, để bảo vệ quyền lợi cho người lao động, Điều 39 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 đã quy trách nhiệm cho người sử dụng lao động trong trường hợp không đóng hoặc nợ đọng bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp cho người lao động: *“Nếu người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, thì ngoài việc phải bồi thường, trợ cấp theo quy định tại Điều 38 của Luật này, người*

sử dụng lao động phải trả khoản tiền tương ứng với chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Mục 3 Chương này khi người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; việc chi trả có thể thực hiện một lần hoặc hằng tháng theo thỏa thuận của các bên, trường hợp không thống nhất thì thực hiện theo yêu cầu của người lao động”. Như vậy, theo quy định trên nếu như người sử dụng lao động không đóng hoặc nợ đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động mà xảy ra tai nạn lao động thì người sử dụng có trách nhiệm thực hiện việc chi trả toàn bộ các khoản trợ cấp khi bị tai nạn lao động cho người lao động giống như quyền lợi BHXH từ chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Việc chi trả trợ cấp được thực hiện một lần hoặc hằng tháng tùy thuộc vào sự thỏa thuận của người lao động và người sử dụng lao động, nếu như không thỏa thuận được thì thực hiện theo yêu cầu của người lao động. Trên thực tế việc thực hiện theo quy định này là hết sức khó khăn bởi lẽ trong quan hệ lao động thì người lao động luôn là bên yếu thế, một khi đã không đạt được sự thỏa thuận thì quyền lợi của người lao động khó mà được bảo đảm. Thực tế cho thấy hàng tháng doanh nghiệp chỉ trích một phần rất nhỏ tương ứng 0,5% mức tiền lương làm căn cứ tính bảo hiểm xã hội để đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động nhưng doanh nghiệp đã cố tình hay vì một lý do nào đó mà không đóng, chậm đóng cho người lao động thì thử hỏi khi có tai nạn lao động xảy ra việc bồi thường, trợ cấp với một khoản chi phí khá lớn thì liệu doanh nghiệp có dễ dàng chi trả, hỗ trợ kịp thời cho người lao động không là một vấn đề nan giải.

Thứ hai, thiếu khung pháp lý chuẩn mực làm căn cứ xác định tai nạn lao động:

Tai nạn lao động là sự cố gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận hoặc chức năng nào của cơ thể, hoặc dẫn đến tử vong của người lao động. Các tai nạn này xảy ra trong quá trình lao động và gắn liền với việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ lao động được giao. Rủi ro mà người lao động gặp phải được xác định là tai nạn lao động khi thuộc một trong các căn cứ xác định tại nạn lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015. Tuy nhiên, những căn cứ này còn mập mờ chưa được cụ thể rõ ràng. Việc thiếu một khung pháp lý chuẩn mực làm căn cứ xác định một vụ tai nạn là tai nạn lao động đã dẫn đến nhiều bất cập trong quá trình thực hiện. Trước hết, sự không đồng nhất trong các quy định và hướng dẫn khiến việc xác định TNLĐ trở nên phức tạp, dễ xảy ra tình trạng tranh cãi giữa các bên liên quan. Chẳng hạn như trường hợp bị tai nạn tại nơi làm việc và trong giờ làm việc nhưng không gắn với thực thi công việc, nhiệm vụ được phân công; trường hợp bị tai nạn ngoài nơi làm việc, ngoài giờ làm việc dù không phải do thực hiện nhiệm vụ do người sử dụng lao động phân công nhưng vụ tai nạn lại liên quan đến việc thực hiện công vụ. Việc xác định thế nào là thời gian và tuyến đường hợp lý trong trường hợp tai nạn trên đường đi và về từ nơi ở đến nơi làm việc cũng gặp nhiều khó khăn, hay việc bị tai nạn nhưng không gắn với quá trình lao động mà thực hiện một nhiệm vụ lao động người sử dụng lao động giao cho như các trường hợp tham gia các hoạt động đoàn thể như: thể thao, văn nghệ (bị tai nạn trong thời gian luyện tập hoặc thi đấu), thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của chủ đơn vị sử dụng lao động không nằm trong nhiệm vụ lao động có được xem là tai nạn lao động hay không,... Điều này không chỉ làm chậm trễ trong quá trình xử lý và bồi thường mà còn tạo ra sự

thiếu minh bạch, khiến người lao động cảm thấy quyền lợi của mình không được đảm bảo. Đồng thời, sự thiếu thống nhất này dẫn đến việc áp dụng pháp luật thiếu công bằng, khi cùng một trường hợp nhưng có thể được xử lý khác nhau tùy thuộc vào cách hiểu của từng cơ quan hoặc cá nhân thực thi. Về lâu dài, điều này không chỉ làm suy giảm niềm tin của người lao động vào hệ thống bảo hiểm mà còn làm giảm hiệu quả của chính sách bảo vệ người lao động, đòi hỏi sự điều chỉnh và hoàn thiện từ phía cơ quan lập pháp.

Thứ ba, bất cập trong thời hạn điều tra tai nạn lao động và trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Hiện nay, vấn đề thời hạn điều tra tai nạn lao động đang gặp nhiều bất cập, ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của người lao động và hiệu quả quản lý của cơ quan bảo hiểm xã hội. Hiện nay thời hạn điều tra một vụ tai nạn lao động được quy định không quá 4 ngày đến không quá 60 ngày tùy từng trường hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 35 luật An toàn vệ sinh lao động, trong đó thời hạn tối đa là không quá 60 ngày đối với trường hợp cần phải thực hiện giám định kỹ thuật hoặc giám định pháp y. Tuy nhiên, hiện nay nhiều trường hợp điều tra không tuân thủ thời hạn quy định, dẫn đến tình trạng đề nghị giải quyết chế độ TNLĐ cho các vụ việc xảy ra cách đây nhiều năm, thậm chí hàng chục năm. Điều này không chỉ gây khó khăn trong việc xác định căn cứ giải quyết mà còn tiềm ẩn nguy cơ trục lợi Quỹ Bảo hiểm TNLĐ, bệnh nghề nghiệp do thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng và minh bạch. Đáng chú ý, mặc dù có quy định cụ thể về thời hạn điều tra, nhưng hiện chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm hoặc xử lý vi phạm đối với đoàn điều tra TNLĐ khi thực hiện không kịp thời hoặc không đúng quy định. Việc thiếu cơ chế chịu trách nhiệm pháp lý khiến đoàn điều tra không phải đối mặt với bất kỳ

hậu quả nào ngay cả khi kết luận điều tra không chính xác, gây thiệt hại cho người lao động và làm giảm hiệu quả của hệ thống quản lý an sinh xã hội. Ngoài ra, hiện nay không có quy định rõ ràng về trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra quá trình điều tra và kết luận các vụ TNLĐ, BNN. Phần lớn các trường hợp bất hợp lý chỉ được xem xét lại sau khi có ý kiến từ cơ quan BHXH hoặc người lao động, thay vì xuất phát từ cơ chế giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý.

3.2 Hoàn thiện pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Để khắc phục những bất cập trong việc giải quyết chế độ bảo hiểm cho người lao động bị tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp (BNN), cần triển khai đồng bộ các giải pháp cụ thể, tập trung vào từng thực trạng hiện nay.

Thứ nhất, đối với tình trạng nợ đọng và trốn đóng bảo hiểm TNLĐ, BNN – một vấn đề nghiêm trọng đang diễn ra phổ biến tại nhiều địa phương, cần có các biện pháp quyết liệt từ cơ quan chức năng. Việc tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, là điều cần thiết. Các doanh nghiệp vi phạm cần bị xử phạt nghiêm minh với mức phạt cao hơn, đủ sức răn đe. Đồng thời, nên áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ hiệu quả, như phong tỏa tài khoản ngân hàng, ngừng cấp phép kinh doanh hoặc tịch thu tài sản khi doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ. Bên cạnh đó, việc nâng cao nhận thức của người lao động thông qua tuyên truyền về quyền lợi bảo hiểm là rất cần thiết, giúp họ chủ động giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp. Hơn nữa, ứng dụng công nghệ số vào quản lý dữ liệu bảo hiểm, liên thông giữa cơ quan BHXH, thuế và ngân hàng, sẽ giúp phát hiện sớm các trường hợp chậm

hoặc trốn đóng bảo hiểm, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

Thứ hai, liên quan đến bất cập về khung pháp lý trong việc xác định TNLĐ, cần nhanh chóng bổ sung các quy định chi tiết, rõ ràng hơn để giải quyết các tình huống phức tạp. Hiện nay, các quy định về thời gian, tuyến đường hợp lý khi xảy ra tai nạn trên đường đi làm hoặc các trường hợp tai nạn ngoài giờ lao động trong các hoạt động đoàn thể (thể thao, văn nghệ, v.v.) vẫn còn thiếu cụ thể, gây ra tranh cãi giữa các bên liên quan. Do đó, cần làm rõ các tiêu chí như: thể nào là "nhiệm vụ được giao", "thời gian hợp lý", và "tuyến đường hợp lý" để áp dụng pháp luật một cách công bằng và minh bạch. Ngoài ra, cần đồng bộ hóa các quy định giữa Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản pháp luật liên quan nhằm tránh mâu thuẫn, giúp quá trình giải quyết chế độ bảo hiểm được thuận lợi hơn. Việc tổ chức tập huấn định kỳ cho cán bộ thực thi và doanh nghiệp cũng là giải pháp cần thiết để các quy định pháp luật được hiểu đúng và áp dụng thống nhất.

Thứ ba, bất cập trong thời hạn điều tra TNLĐ và trách nhiệm của các cơ quan liên quan cũng cần được khắc phục một cách triệt để. Hiện nay, tình trạng điều tra chậm trễ, thậm chí xử lý các vụ việc đã xảy ra từ nhiều năm trước, không chỉ làm gián đoạn quyền lợi của người lao động mà còn tạo kẽ hở cho hành vi trục lợi quỹ bảo hiểm. Do đó, cần quy định chặt chẽ hơn về thời hạn xử lý trong từng giai đoạn của quá trình điều tra, đồng thời ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với đoàn điều tra nếu không thực hiện đúng thời hạn hoặc để xảy ra sai sót trong kết luận. Việc thiếu cơ chế chịu trách nhiệm rõ ràng hiện nay đang khiến nhiều trường hợp bị chậm trễ hoặc xử lý không minh bạch. Ngoài ra, cần tăng cường giám sát từ

các cơ quan quản lý chuyên ngành thông qua việc thành lập các tổ giám sát độc lập, đảm bảo các vụ việc được điều tra một cách công bằng và minh bạch. Đồng thời, nên triển khai công nghệ số vào quản lý hồ sơ TNLĐ để theo dõi tiến độ xử lý và phát hiện kịp thời các bất cập hoặc hành vi trục lợi quỹ bảo hiểm.

Việc giải quyết triệt để những bất cập trong công tác bảo hiểm TNLĐ, BNN không chỉ đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người lao động, mà còn cần những cải cách mạnh mẽ về pháp lý, cơ chế quản lý và trách nhiệm thực thi. Nếu các giải pháp trên được triển khai hiệu quả, chúng ta không chỉ bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động mà còn củng cố niềm tin vào hệ thống an sinh xã hội, góp phần xây dựng một môi trường lao động công bằng, bền vững hơn.

4. KẾT LUẬN

Chế độ tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, giúp họ giảm thiểu thiệt hại và ổn định cuộc sống khi gặp rủi ro nghề nghiệp. Đây không chỉ là một phần thiết yếu của hệ thống an sinh xã hội mà còn là công cụ hỗ trợ người lao động vượt qua khó khăn, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp chú trọng cải thiện môi trường làm việc an toàn hơn cho người lao động. Tuy nhiên, quá trình thực thi chế độ này vẫn còn gặp nhiều khó khăn, như tình trạng nợ đọng và trốn đóng bảo hiểm, thiếu khung pháp lý cụ thể để xác định tai nạn lao động, cũng như bất cập trong thời hạn và trách nhiệm điều tra. Những vướng mắc này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động mà còn làm suy giảm niềm tin vào hệ thống bảo hiểm xã hội. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực hiện bảo hiểm TNLĐ, BNN là yêu cầu cấp thiết. Điều

này không chỉ đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong bảo vệ người lao động mà còn góp phần xây dựng một hệ thống an sinh xã hội hiện đại, hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tổng cục Thống kê. (2024). *Thông cáo báo chí về tình hình lao động, việc làm quý 3 và tháng 9 năm 2024*.
<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/10/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iii-va-9-thang-nam-2024>.
- [2] Bộ LĐTB&XH. (2024). *Thông báo số 4223/TB-BLĐTBXH, Thông báo tình hình lao động 6 tháng đầu năm 2024*.
- [3] Quốc Hội. (2015). “Khoản 8 Điều 3,” trong *Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015*.
- [4] Quốc Hội. (2015). “Khoản 1 Điều 45” trong *Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015*.
- [5] Quốc Hội. (2015). “Điều 47” trong *Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015*.

- [6] Quốc Hội. (2015). “Điều 48-49,” trong *Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015*.
- [7] BHXH Việt Nam. (2024). *Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội Công tác giải quyết hưởng chế độ TNLĐ, BNN đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng người, đúng quy định*.
<https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/linh-vuc-bao-hiem-xahoi.aspx?ItemID=22722&CateID=168>.
- [8] BHXH Việt Nam. (2025). *10 Kết quả nổi bật của ngành BHXH Việt Nam năm 2024*.
<https://baohiemxahoi.gov.vn/chidaodieuhanh/pages/thong-tin-bao-chi.aspx?ItemID=24219&CateID=125>.
- [9] Quốc Hội. (2015). “Khoản 2 Điều 41” trong *Luật An toàn vệ sinh Lao động năm 2015*.
- [10] Minh Vũ, (2024). *Quyết liệt xử lý, thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội*.
<https://dansinh.dantri.com.vn/bao-hiem-xahoi/quyet-liet-xu-ly-thu-hoi-no-dong-bao-hiem-xahoi-20241219110937409.htm>